

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 465****Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không****Chuyển ngữ: Nguyên Thanh****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 23.6.2011****Địa Điểm: Cao Hùng -Đài Loan**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 585, hàng thứ năm từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Hoặc nghi: Phật xả nhục thân, hà hữu nhục nhãn”? Hoặc có người hoài nghi, nêu ra vấn đề: Phật đã xả bỏ nhục thân, thì đâu còn nhục nhãn nữa? Dưới đây nêu lên những lời trong Đại Trí Độ luận. “Trí Độ luận viết: huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn tuy thắng”. Thắng là thù thắng, thắng qua nhục nhãn và thiên nhãn. “Phi kiến chúng sanh pháp. Dục kiến chúng sanh, duy dĩ nhục nhãn”. Pháp thân Bồ Tát, Diệu Giác Như Lai trú Thường Tịch Quang, cũng có nghĩa là hồi quy tự tánh. Tự tánh trong triết học hiện đại nói là bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Muôn vật trong vũ trụ đều từ nó mà sanh, triết học truy cầu điều này, nhưng chưa bao giờ có người thấy được. Cho nên bản thể của triết học mãi đến bây giờ cũng chưa có định luận, người nói rất nhiều, nhưng không thể làm cho con người ta tâm phục khẩu phục.

Trong giáo lý đại thừa nói bản thể này là tự tánh, tự tánh thanh tịnh viên minh thể, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ nói như vậy. Khi đại sư Huệ Năng kiến tánh Ngài nói rằng: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, đây là thật sự chứng đắc bản thể, chứng đắc tánh thể, ở trong Phật pháp mới gọi là thành Phật, chưa kiến tánh thì chưa gọi là thành Phật.

Pháp thân Bồ Tát đều đã kiến tánh, chỉ là chưa đoạn hết tập khí vô minh, cho nên có 41 cấp bậc sai khác. Từ thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa đến đẳng giác, 41 địa vị. Trong kinh điển đại thừa cũng thường nói, 41 vị pháp thân đại sĩ ở cõi Thật Báo, tức là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, những vị này là Phật thật, không phải Phật giả. Cư sĩ Giang Vị Nông trong Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa nói rất rõ, rất thấu triệt. Nói về chư Phật trong kinh Kim Cang, ông đều đem 41 pháp thân đại sĩ để giải thích, đây chính là trong kinh Bát Nhã nói ý nghĩa của chư Phật, trên đẳng giác là diệu giác, đó

là quả Phật rốt ráo, vị Phật này không phải ở cõi Thật Báo, mà ở Thường Tịch Quang, gọi là rốt ráo viên mãn Phật, cũng là nói họ đã đoạn hết tập khí vô thi vô minh, không còn nữa. Những vị này, mặc dù là pháp thân Bồ Tát, nhưng họ có năng lực, có trí huệ và cũng có lòng từ bi. Chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới có cảm thì họ có ứng. Như phẩm Phổ Môn nói “cần hiện thân gì để độ thoát thì họ hiện thân đó để độ thoát”. Chú ý chữ “ứng” ở trong này, Phật Bồ Tát không có thân tướng, năng ứng, chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, ứng này là phản ứng, phản ứng tự nhiên. Cho nên 32 ứng thân là vì cảm của chúng sanh mà ứng.

Phật có khởi tâm động niệm không? Không có, Phật và pháp thân Bồ Tát chắc chắn không có khởi tâm động niệm, nếu họ khởi tâm động niệm, thì họ đọa lạc, họ là phàm phu, họ không phải là Bồ Tát. Chúng ta nghĩ xem, khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, thị hiện cho chúng ta bát tướng thành đạo, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, thử hỏi ngài có khởi tâm động niệm hay không? Nên biết rằng Ngài không khởi tâm động niệm, cảnh giới này rất sâu.

Cho nên trong kinh thường nói, pháp thân đại sĩ là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Câu nói này rất thiết thực, chúng ta không thể tưởng tượng được. Đạo lý là gì? Trong bộ kinh này nói rất rõ ràng, ở trước chúng ta đã học qua, đó là vô lượng kiếp đến nay, mỗi vị pháp thân đại sĩ đều tu hành vô lượng kiếp, vô lượng kiếp tích lũy công đức, cộng thêm nguyện lực của họ, cộng thêm sự tu hành của họ, công đức thành tựu. Hiện tại sự thành tựu này, giới khoa học cũng đã dần dần phát hiện ra rồi, đây là một việc tốt. Khoa học ngày nay đạt được một khái niệm, nền tảng của tất cả hiện tượng ở thế gian này đều là ý niệm, ngày nay chúng ta gọi là ý nghĩ. Ý niệm từ đâu mà có? Hiện nay họ chưa biết, họ chỉ phát hiện là từ không sanh ra có. Câu từ không sanh ra có này, chúng ta có thể lý giải, quả thực là từ không sanh ra có, nhưng không này thuộc về tự tánh, các nhà khoa học chưa thấy tánh. Trong tự tánh vốn đầy đủ, nhưng tự tánh không có hiện tượng, chẳng những không có vật chất, không có tinh thần, ngay cả hiện tượng tự nhiên cũng không có, cho nên dùng tâm ý thức không đạt được. Công cụ khoa học có cao đến đâu đi nữa thì cũng không theo dõi được, không thể thăm dò được nó, chẳng nơi nào nó không có, chẳng lúc nào nó không hiện hữu. Đức Phật dạy: “chỉ có chúng mới biết được”, sự việc này quý vị phải chứng đắc. Phương pháp chứng như thế nào? Quý vị buông bỏ được khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, thì quý vị chứng đắc. Người nào buông bỏ được thì người đó chứng đắc. Người chứng đắc này gọi là thành Phật. Cho nên trong kinh điển đại thừa nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta phải tin tưởng, không

hoài nghi. Vì sao nói quý vị vốn là Phật? Quý vị buông bỏ được, thì quý vị là Phật. Quý vị không buông bỏ được thì quý vị là phàm phu, chỉ cần buông bỏ là được.

Vì sao ngày nay chúng ta không buông bỏ được? Vì chúng ta đối với sự việc này không rõ ràng, không thấu triệt, tuy thiên kinh vạn luận đều nói, đều khuyên chúng ta, thái độ bán tín bán nghi của chúng ta, chúng ta không hoàn toàn khẳng định tin tưởng nó. Vậy phải làm sao? Phải học tập giáo lý, giúp quý vị nhìn thấu, giúp quý vị hiểu rõ. Người xưa có câu: “đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa của nó”, quý vị thật sự thấy rồi. Nghe kinh cũng như vậy, nhưng quý vị chỉ cần nghe một bộ kinh là tốt, không nên nghe quá nhiều. Vì sao vậy? Vì quá nhiều thì hỗn tạp, tâm của quý vị không thể tập trung, sẽ bị phân tán, cuộc đời này của quý vị không thấy được, không thấy được, thì quý vị chẳng chịu buông bỏ. Nếu thâm nhập một môn, thì tác dụng không thể nghĩ bàn! Tác dụng của một pháp môn, tâm của quý vị là định, tâm là tĩnh. Thông thường nếu con người định tâm lại một chỗ, trong kinh Phật thường nói, Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Bây giờ chúng ta phải triệt để buông bỏ để làm Phật. Chúng ta phải tin tưởng lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni, định tâm lại một chỗ, đặt tâm ở bộ kinh này. Không nên đặt ở bộ kinh quá lớn, kinh lớn quá cũng phiền, phân lượng quá lớn, cũng không phải là tốt. Ngắn quá thì cũng không dễ nhiếp tâm. Như kinh Vô Lượng Thọ này thì rất thích hợp, không quá dài, cũng không quá ngắn. Quý vị đọc nó mỗi ngày, quý vị đọc 10 năm, tôi tin là quý vị sẽ khai ngộ. Ngộ này phải là triệt ngộ, tiểu ngộ hoặc đại ngộ đều không được, phải đại triệt đại ngộ. Nếu quý vị kiên trì được, 10 năm không khai ngộ thì 20 năm, 20 năm không khai ngộ thì 30 năm chắc chắn quý vị sẽ khai ngộ. Nếu cầu sanh Tịnh Độ thì càng dễ, khi quý vị đạt được tâm thanh tịnh rồi, vãng sanh Tịnh Độ thì muốn đi lúc nào cũng được, vãng sanh được đại tự tại. Không đạt được tâm thanh tịnh thì không được, không nắm chắc được; đạt được tâm thanh tịnh, thì lúc nào đi cũng được. Ý niệm của quý vị vừa khởi, thì Phật A Di Đà đã biết, Ngài sẽ đến tiếp dẫn quý vị. Thọ mạng chưa đến cũng không sao, không liên quan. Nên định tâm lại một chỗ, quan trọng biết bao!

Cho nên Phật ứng hóa trong mười pháp giới, ứng hóa ở thế gian, cần hiện thân Phật để độ thoát thì Ngài hiện thân Phật, hiện thân Phật Thích Ca Mâu Ni; cần hiện thân tỳ kheo để độ thì Ngài hiện thân Tỳ kheo, đại sư Huệ Năng là thân tỳ kheo; cần hiện thân cư sĩ để độ thoát, thì Ngài hiện thân cư sĩ, Phó đại sĩ triều đại nhà Đường. Thân gì cũng có thể hiện được. Hiện thân ở

thế gian, đương nhiên là có nhục nhãn, đây tức là “muốn thấy chúng sanh, chỉ có nhục nhãn”, họ ắt phải sống ôn hòa với chúng sanh, cùng sống chung. Bồ Tát độ quý đạo, thì hiện thân quý.

Trong Phật giáo Trung Quốc, lễ siêu độ có cúng chẵn tể, đối diện với đàn chẵn tể, nếu làm lớn thì bên kia đặt một pho tượng Tiêu Diện đại sĩ, nếu làm đơn giản thì cúng một bài vị, đặt bài vị Tiêu Diện đại sĩ ở đó. Tiêu Diện đại sĩ là ai? Là hiện thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Ở trong địa ngục, Ngài độ chúng sanh trong địa ngục, thì hiện thân địa ngục. Như Quán Thế Âm Bồ Tát, Địa Tạng Vương Bồ Tát ở địa ngục là hiện thân quý vương, ở đường ngạ quỷ, ở đường súc sanh thì hiện thân súc sanh. Nếu họ không hiện thân đồng loại, thì họ không thể độ được những chúng sanh đồng loại. Cho nên tất cả các loại chúng sanh, Phật Bồ Tát đều tham dự, đều ứng hóa trong đó, những sự tướng, đạo lý này, những người học Phật đều nên hiểu rõ.

Dưới đây cư sĩ Hoàng Niệm dẫn lời của pháp sư Nghĩa Tịch. “Nghĩa Tịch sư vân: hữu nhục nhãn, tri chướng nội sắc cố. Vị hóa độ chúng sanh, hiện hữu tướng Phật, cố kiêm nhục nhãn”. Lấy Phật Thích Ca Mâu Ni làm điển hình. Phật Thích Ca Mâu Ni 3000 năm trước đến ứng hóa ở thế gian này, do cảm của chúng sanh, nên ngài ứng hiện thân giống như người thế gian của chúng ta. Từ đầu thai, đản sanh, dần dần lớn thành người, rồi đến lúc niết bàn. Phật Thích Ca Mâu Ni 79 tuổi nhập niết bàn, 30 tuổi khai ngộ, khai ngộ cũng là thị hiện. Khai ngộ rồi thì bắt đầu dạy học, điều này quý vị phải biết, sự nghiệp một đời của Phật Thích Ca Mâu Ni gọi là Phật sự, Phật sự là dạy học, Ngài giảng kinh dạy học 49 năm, hai người cũng dạy, mấy trăm người cũng dạy, mấy ngàn người cũng dạy. Nội dung dạy học vô cùng phong phú, không phải ý của Phật, mà do chúng sanh muốn học gì, muốn biết điều gì, khởi thỉnh, Phật sẽ giảng tường tận cho quý vị nghe. Không có người khởi thỉnh, thì Phật tự nói, trong 12 phần giáo này, quý vị đều biết cả rồi, gọi là vô vấn tự thuyết. Kinh vô vấn tự thuyết không nhiều. Kinh A Di Đà là vô vấn tự thuyết, từ đầu đến cuối không có người khởi thỉnh. Vô vấn tự thuyết là nhân duyên đặc biệt, Phật thấy được nhân duyên của chúng sanh thành thực, không ai hỏi, không có người hỏi, nên Ngài tự nói vậy.

Cho nên khi tôi học Phật, 60 năm trước, đại sư Chương Gia dạy tôi học theo Phật Thích Ca Mâu Ni. Bắt đầu từ đâu học? Thầy dạy tôi bắt đầu học từ Thích Ca Phổ, bắt đầu học từ Thích Ca Phương Chí. Hai bộ sách này có trong Đại Tạng Kinh, hiện nay có lưu thông bản in lẻ. Truyện ký của Phật Thích Ca Mâu Ni, thời đại nhà Đường các bậc cổ đức trích ra từ trong kinh

điền, chép lại, tức là sự tích cuộc đời của Phật Thích Ca Mâu Ni, giống như truyện ký vậy. Chúng tôi đọc xong, hiểu được hành nghi cuộc đời của Ngài. Phật thị hiện ở thế gian này là vì chúng ta mà thị hiện, Ngài không phải là thần, Ngài cũng không phải là tiên, Ngài cầu đạo. Đạo là gì? Đạo là trí huệ. Mục đích của Ngài không cầu sanh thiên, không cầu làm thần tiên, không phải cầu những thứ này, điều này chúng ta phải hiểu cho rõ. Điều mà Phật Thích Ca Mâu Ni cầu, là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, Ngài muốn hiểu rõ điều này, muốn liễu giải những điều này, trong kinh Bát Nhã nói là chư pháp thật tướng, dùng lời hiện tại mà nói tức là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây tức là đạo.

Vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà có? Con người từ đâu mà có? Ta từ đâu mà có? Phải hiểu rõ ràng minh bạch những điều này. Ta và tất cả chúng sanh có quan hệ như thế nào? Ta với sơn hà đại địa có quan hệ như thế nào? Ta với hoa là cỏ cây có quan hệ như thế nào? Ta với đại tự nhiên có quan hệ như thế nào? Phật muốn hiểu được điều này. Nói cách khác, người Trung Quốc nói là Thánh nhân, người Ấn Độ gọi là Phật Đà, người Trung Quốc gọi là Thánh nhân, ý nghĩa này rất giống nhau. Đều đã hiểu rõ ràng minh bạch, gọi là thành Phật; học tập mà chưa hoàn toàn hiểu rõ, thì gọi là Bồ Tát. Cho nên Bồ Tát là trong giai đoạn tu học, chưa tốt nghiệp, tốt nghiệp rồi gọi là thành Phật.

Ngày nay chúng ta thấy thế giới Cực Lạc, trong bộ sách này, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, ở đó chỉ có hai hạng người. Thế giới Cực Lạc không phải là quốc gia, không có quốc vương, không có tổ chức chính trị, không có sĩ nông công thương. Chúng ta đem kinh này xem từ đầu đến cuối cho thật kỹ, không phải xem một lần, trong đó chỉ có Phật, chỉ có Bồ Tát, Phật là thầy giáo, Bồ Tát là học trò. Cho nên thế giới Cực Lạc như thế nào? Giống một trường học, giống một ngôi trường, chỉ có hai hạng người. Thầy dạy, học trò học tập, học trò đến từ quốc độ của mười phương chư Phật. Phật A Di Đà tiếp dẫn, chủ yếu là lục đạo chúng sanh. Nói cách khác, Thế giới Cực lạc là vì lục đạo chúng sanh mà kiến lập, vô cùng từ bi! Lục đạo chúng sanh thành Phật rất khó. Ngài dùng phương pháp khéo léo, dùng phương pháp chấp trì danh hiệu. Có đạo lý hay không? Có. Đạo lý là gì? Trong kinh Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “ché tâm nhất xứ”, chúng ta đem tâm định ở Phật A Di Đà, trong danh hiệu Phật này, kiên định không lay động, không thay đổi, mọi lúc, mọi nơi đều niệm câu danh hiệu Phật, ngoài câu Phật hiệu ra, trong tâm

không có gì cả, đây gọi là định tâm lại một chỗ. Vậy là chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật, niệm Phật thành Phật rồi.

Hồi trước tôi học kinh giáo, tôi có nghi ngờ về điều thứ ba trong tịnh nghiệp tam phước, rất nhiều năm không giải quyết được. Nghi ngờ điều gì? “Phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả”. Vì ba điều này, điều thứ ba là Bồ Tát tu, nếu đặt “thâm tín nhân quả” ở điều đầu tiên, ở điều thứ hai thì tôi không hoài nghi, còn đặt ở điều thứ ba, Bồ Tát, chẳng lẽ Bồ Tát mà không biết nhân quả sao? Học mười mấy năm rồi mới hốt nhiên đại ngộ, nhân quả này không phải gì khác, mà là vừa rồi nói “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Thật sự rất nhiều Bồ Tát không biết, nếu như Bồ Tát biết, thì họ sẽ không đi đường vòng, sẽ không lãng phí nhiều thời gian như vậy, vãng sanh thế giới Cực lạc là thành Phật, rất dễ dàng, họ không biết. Cho nên câu sau cùng của tịnh nghiệp tam phước, “thâm tín nhân quả” là nói cho Bồ Tát, không phải nhân quả nào khác, niệm Phật A Di Đà là nhân, thành vô thượng bồ đề là quả. Nếu chúng ta thực sự hiểu rõ câu này, quyết một lòng niệm câu A Di Đà Phật, tất cả những cái khác đều không cần. Nếu quý vị hỏi mấy năm thì thành Phật được, thông thường nói là ba năm. Quý vị có chịu làm hay không? Vì sao nói ba năm? Quý vị xem thử Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, trong đó hầu như hơn một nửa số người đều niệm Phật ba năm vãng sanh.

Hồi xưa đã từng có pháp sư hỏi tôi, nêu ra vấn đề này: có phải những người niệm Phật này đúng sau ba năm thì thọ mạng đến rồi không? Pháp sư hỏi vấn đề này. Tôi suy nghĩ một lúc, nếu nói những người này đều là ba năm thọ mạng đến, thì lời này nói không thông, không hợp logic. Sự việc như thế nào? Công phu của họ thành tựu rồi, cũng là nói họ đạt được niệm Phật tam muội. Đạt niệm Phật tam muội, thì vãng sanh tự tại, tuy có thọ mạng, nhưng có thể họ không cần, nói như vậy mới thông được. Không cần đợi lúc thọ mạng đến, công phu của tôi thành tựu rồi, thì tôi đi. Nói lời này, là bốn năm trước, bốn- năm năm trước, ở Thâm Quyển có một cư sĩ trẻ tên là Hoàng Trung Xương, tôi nói qua mấy lần, anh ta nghe tôi giảng kinh, giảng đến đoạn này, thì anh ta hạ quyết tâm, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, nhập thất, cư sĩ Hướng Tiểu Lợi ở Thâm Quyển hộ thất cho anh ta. Chút phước báo của cư sĩ Hướng Tiểu Lợi, thật sự mà nói, tức là công đức hộ thất. Vì sao? Vì cô ta giúp một người thành Phật, công đức này rất lớn! Anh ta thử xem, nhất tâm chuyên niệm. Mỗi ngày anh ta ở trong thất là học bộ Vô Lượng Thọ kinh, tức là bốn Hội Tập này của chúng ta, thời gian còn lại là Niệm Phật, kỳ hạn là ba năm, anh ta niệm đến 2 năm 10 tháng, thiếu 2 tháng

đầy 3 năm, biết trước giờ chết, anh ta đã vãng sanh, không cần thọ mạng nữa, lúc đó anh ta khoảng ba mấy tuổi.

Điều này chứng minh rằng tôi nghĩ không sai, có thọ mạng nhưng không cần, đến thế giới Cực Lạc rồi. Ở đây tu hành, làm sao tốt bằng đến thế giới Cực Lạc? Cư sĩ Hoàng Trung Xương chứng minh cho chúng ta, tam chuyển pháp luân, anh ta thị hiện cho chúng ta gọi là chứng chuyển, đó là thật không phải giả. Cho nên đến thế giới Cực Lạc thật sự là một việc rất dễ, không phải việc khó. Khó là khó ở chỗ quý vị không chịu buông bỏ. Người thanh niên này rất giỏi! Anh ta sống đơn giản, không kết hôn, không nuôi gia súc, đúng là muốn đi thì đi.

Ngày nay chúng ta học Phật, nhất là xuất gia vì mục đích gì? Phải suy nghĩ, xuất gia, xuất gia như thế nào? Tôi xuất gia là vì việc sanh tử. Vì sao vậy? Vì lúc còn trẻ, rất nhiều người đoán tướng số cho tôi, đều nói tôi đoản mạng, không qua khỏi 45 tuổi, tôi tin, tôi tin điều này tuyệt đối là thật không phải giả. Cho nên tôi định thọ mạng của tôi ở tuổi 45. Năm 26 tuổi nghe Phật pháp, tôi chỉ có thời gian 20 năm, thời gian 20 này cố gắng sử dụng, có thể không còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo nữa, là tôi mãn nguyện lắm rồi.

Cho nên năm 45 tuổi đó tôi bị một cơn bệnh, lúc bị bệnh đó, chùa Đại Giác ở Cơ Long lão hòa thượng Linh Nguyên cử hành lễ an cư kiết hạ, mời tôi đến giảng kinh Lăng Nghiêm. Tôi nhớ tôi giảng kinh Lăng Nghiêm hết quyển thứ ba, kinh Lăng Nghiêm tổng cộng có 10 quyển, giảng được 1/3 thì tôi bị bệnh, biết rằng thọ mạng đã hết, nên buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Niệm được 1 tháng thì hết bệnh. Hết bệnh rồi, tôi lại tiếp tục giảng kinh. Tôi học giảng kinh là trước khi xuất gia, học rồi mới xuất gia. Tôi học hết 7 năm, năm 26 tuổi bắt đầu học Phật, 33 tuổi xuất gia, xuất gia rồi đi dạy ở Phật học viện, bắt đầu giảng kinh, giảng kinh đến nay là 53 năm, không có ngày nào nghỉ, giảng mỗi ngày. Đây là điều đại sư Chương Gia dạy tôi, học theo Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni ngày ngày giảng kinh, Ngài bắt đầu từ năm 30 tuổi, tôi thì bắt đầu năm 33 tuổi.

Tôi học giảng dạy với thầy Lý, lão cư sĩ Lý Nạp Nam, tôi ra giảng kinh là do thầy hướng dẫn, ban đầu không dám, không dám ra giảng, chưa khai ngộ. Phật Thích Ca Mâu Ni đã khai ngộ rồi thì không vấn đề gì, chúng ta chưa khai ngộ, lỡ giảng kinh sai thì làm sao? Sợ lắm. Vì thế thầy khuyên tôi, bây giờ không có người giảng kinh, nếu chúng ta không phát tâm thì Phật pháp sẽ đoạn tuyệt, vấn đề là chỗ này. Chưa khai ngộ thì làm sao? Giảng sai

thì làm sao? thầy dạy tôi giảng lời chú giải, vả lại trong lời chú giải đó thầy dạy tôi một nguyên tắc, ông xem hiểu, không có vấn đề gì thì ông giảng; nếu xem không hiểu, có nghi ngờ thì không giảng. Đây là một phương pháp hay! Xem không hiểu, tôi đọc qua là được rồi, đọc sẽ không sai. Đồng nghĩa với nói trên bực giảng, đem những lời chú giải của người xưa, dùng văn bạch thoại dịch ra, không cần thêm ý của mình, sẽ không phạm sai lầm. Phương pháp này quá hay! Chúng ta nghĩ xem, điều này nên làm, điều này không ai làm, tôi không ngờ mình làm nhiều năm như vậy.

Khi Tưởng Kinh Quốc tiên sinh làm tổng thống nhiệm kỳ thứ 6, giáo hội Phật giáo Trung Quốc làm một pháp hội Nhân Vương để chúc mừng ông ta, tôi cũng có tham dự. Trong pháp hội này tôi giảng đại ý Kinh Nhân Vương, hình như là giảng hơn 20 tiếng đồng hồ, khoảng 20- 30 tiếng đồng hồ, giảng đại ý Kinh Nhân Vương. Gặp Cam Châu hoạt Phật, cũng là bạn cũ của tôi, Cam Châu cũng là học trò của đại sư Chương Gia, ông lớn hơn tôi mười mấy tuổi. Gặp nhau trong pháp hội, ông ta nói với tôi: ở sau lưng người ta thường nói đến tôi. Tôi hỏi ông: Họ nói điều gì? Ông nói: Tôi là một người rất thông minh, đáng tiếc là đoản mệnh, không có phước báo. Tôi nói: Điều này tôi biết rõ, không cần nói sau lưng, trước mặt cũng có thể nói mà. Cam Châu hoạt Phật nói với tôi: “mười mấy năm nay”- lúc đó tôi giảng kinh được mười mấy năm- “công đức của ông rất lớn, không những phước báo của ông rất lớn, mà thọ mạng cũng dài”. Ông ta nói với tôi như vậy. Tôi không ngờ, tôi không cầu phước báo, cũng không cầu trường thọ. Năm thứ hai, Cam Châu hoạt Phật vãng sanh. Đây là vị pháp sư giỏi của Mật tông, tôi rất thân với ông. Cho nên bây giờ tôi hiểu, vì sao thọ mạng của tôi được kéo dài? Chẳng có gì khác ngoài việc làm tấm gương tốt.

Phật pháp ở thế gian là giảng kinh dạy học, không phải mê tín. Nhiều năm như vậy, tôi giảng tổng cộng được mấy chục bộ kinh luận, giảng quá tạp. Sau này nếu còn có thọ mạng, tôi phải quay đầu, tôi chuyên giảng một bộ kinh, những kinh khác không giảng nữa. Tôi chọn bộ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa này, tôi giảng xong lần thứ nhất thì giảng lần thứ hai, giảng xong lần thứ hai thì giảng lần thứ ba, tôi sống được bao lâu, trong một đời là giảng bộ kinh này, không giảng bộ kinh thứ hai. Tôi tin rằng, mỗi lần tôi giảng đều không giống nhau, vì sao vậy? Vì cảnh giới không tương đồng. Bộ kinh này, trước đây tôi giảng 10 lần, giảng lời chú giải này là lần thứ nhất. Lời chú giải này rất hay! Quý vị thấy cư sĩ Niệm trích dẫn kinh luận đại thừa, lời chú giải, chú sớ của các vị tổ sư có 193 loại. Trong chú giải này bao hàm tánh tướng, lý sự, nhân quả, tông môn giáo môn, hiển mật viên thông, đều ở trong chú

này. Đại Kinh Giải này có thể nói là Phật Thích Ca Mâu Ni để lại lễ vật quý nhất cho chúng sanh chín ngàn năm mạt pháp, không có gì thù thắng hơn bộ sách này. Đơn giản, một quyển này là đủ rồi, tất cả Phật pháp đều ở trong đó. Tu hành, một câu danh hiệu Phật, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, phải giống như thiền sư Trung Phong nói: “tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta”, trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, tất cả pháp thế xuất thế gian đều buông bỏ hết, được đại tự tại!

Tâm chuyển rồi, ý niệm cũng chuyển rồi, đây tức là niệm Phật tam muội. Tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh sanh trí huệ, không sanh phiền não. Không quan tâm đến pháp thế xuất thế gian nữa, không nên nghĩ đến nữa, tất cả thời gian dùng để tưởng nhớ đến Phật A Di Đà, nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Kiến giải như thế nào? Trong kinh điển này nói toàn là y chánh trang nghiêm của thế giới Tây phương Cực Lạc, như vậy là đủ rồi, còn muốn gì nữa? Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, tiếp nhận sự cúng dường của Phật A Di Đà, hoàn cảnh sống ở bên đó rất tốt, đều là công đức tích lũy vô lượng kiếp của Phật A Di Đà. Khi xuất gia- đây là 15 kiếp về trước- khi xuất gia, Pháp Tạng tỷ kheo phát 48 nguyện, thời gian tu hành 5 kiếp, công đức này thành tựu thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc thành tựu đến nay đã 10 kiếp, phước báo thù thắng không gì sánh bằng, là Ngài cung cấp, hưởng thụ phước của Ngài. Mỗi ngày ở trong giảng đường giảng kinh dạy học, không gián đoạn, đó là cầu trí huệ. Đến thế giới Cực Lạc đạt được phước báo, mỗi ngày ở trong giảng đường nghe Phật A Di Đà giảng kinh dạy học là tăng trưởng trí huệ. Đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Phước huệ song tu. Thành tựu trí huệ viên mãn của mình là thành Phật rồi. Thành Phật chắc chắn là giống như Phật A Di Đà, chúng ta xuất gia học Phật là vì điều này, nếu quý vị muốn thứ khác, là quý vị sai rồi. Phương hướng, mục tiêu chính xác, phải cố gắng nỗ lực làm, làm thật, thì sự xuất gia lần này của quý vị không vô ích, không tạo tội nghiệp.

Đoan chánh tâm niệm, để cho mọi người trong xã hội thấy được bản lai diện mục của Phật Thích Ca Mâu Ni, không được hiểu lầm Phật giáo là mê tín, là tôn giáo. Bảo với mọi người, chúng ta dùng hành động bảo với mọi người, Phật giáo là giáo dục, giáo dục của Phật Thích Ca Mâu Ni, là giáo dục viên mãn của đức Phật đối với chín pháp giới. Điều này không sai, chúng ta phải làm, phải biểu diễn, mình phải được thọ dụng, thay đổi vận mệnh tức là thọ dụng. Không có phước báo, hiện tại được phước báo, đó là thọ dụng; không có trí huệ, hiện tại trí huệ tăng trưởng; không có thọ mạng,

bây giờ thọ mạng kéo dài. Phước báo chân thật, trí huệ chân thật, trong kinh này nói lợi ích chân thật, đây không phải là giả.

Chúng ta xem tiếp câu dưới. “Giác liễu pháp tánh”, giác là giác ngộ, liễu là minh liễu, pháp tánh là thể tánh của tất cả các pháp, tất cả pháp rốt cuộc là gì? “Tịnh Ảnh Sớ viết: Phật nhãn năng kiến chân thật Như Lai Tạng trung bất không thật tánh, danh liễu pháp tánh. Cảnh Hưng vân: năng dữ Phật nhất thiết chủng trí tương ưng, giác liễu trung đệ nhất nghĩa, cố vân giác liễu pháp tánh. Hựu vân: diệc kiến Phật tánh, cố vân giác pháp tánh”. Giác liễu pháp tánh là đã khai mở trí huệ, trong thiền tông nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh đó là giác, kiến tánh thành Phật. Tuy thành Phật, nhưng tập khí vô minh chưa đoạn, cho nên họ phải còn ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, trong đại kinh nói là 41 vị pháp thân đại sĩ, họ cư trú trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Ở đó làm gì? Ở đó đoạn tập khí. Tập khí chưa có cách đoạn, chưa có phương pháp đoạn, chỉ để thời gian lâu rồi, tự nhiên nó không còn nữa, điều này trước đây tôi đã nói với quý vị rất rõ rồi. Cần thời gian bao lâu? Phải ba a tăng kỳ kiếp, thì tập khí vô minh sẽ hoàn toàn đoạn sạch. Đoạn hết rồi, họ là quả vị Diệu Giác, không phải đẳng giác, mà là diệu giác. Diệu giác không ở cõi Thật Báo, họ ở đâu? Họ ở Thường Tịch Quang. Trong Thường Tịch Quang chỉ có một - Diệu giác, tất cả đều là diệu giác. Trong cõi Thật Báo có 41 địa vị, 41 địa vị này mỗi người đều tượng trưng cho vô lượng vô biên. 41 là: Thập Trụ, Thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, tổng cộng 40 địa vị, đẳng giác có 1, tổng cộng là 41. Thường Tịch Quang chỉ có 1 là diệu giác. Chứng đắc quả vị diệu giác thì ở Thường Tịch Quang. Trong Thường Tịch Quang có bao nhiêu vị Phật? Có vô lượng vô biên vô số vô tận. Thực sự mà nói, Phật nhiều hơn chúng sanh! đây nói lên điều gì? Trong đại vũ trụ, dùng tâm phàm phu của chúng ta để nói, trong cảnh giới mà nói, người giác ngộ nhiều, người mê ít. Mê hoặc là chúng sanh trong mười pháp giới, giác ngộ là Bồ Tát trong Thường Tịch Quang và cõi Thật Báo, họ là giác, giác liễu pháp tánh.

Trong Tịnh Ảnh Sớ nói rất hay: “Phật nhãn năng kiến chân thật Như Lai tạng trung bất không thật tánh”. Trong Thường Tịch Quang là không tánh, không có gì cả. Trong Như Lai tạng là có không, có bất không. Không là thật tánh. Bất không thì sao? Bất không là sở hiện của thật tánh. Đại sư Huệ Năng nói là năng sanh vạn pháp. Ý chánh trang nghiêm trong mười pháp giới từ đâu mà có? “Chân thật Như lai tạng trung bất không thật tánh”, là từ đây mà có. Nếu bây giờ quý vị ở trong tất cả huyễn tướng, lục căn, lục thức, lục trần, nếu nói theo kinh Lăng Nghiêm cộng thêm thất đại là địa thủy hỏa

phong không thức, trong hội Lăng Nghiêm đức Thế Tôn đem tất cả muôn sự muôn vật quy nạp thành 25 loại lớn. 25 loại lớn này đều có tướng, những hiện tượng này từ đâu mà có? Từ bất không thật tánh trong Như Lai tạng biến hiện ra. Trong thật tánh quả thực không có gì cả, nhưng nó có thể hiện tướng. Đây là chân tướng sự thật, Phật cũng không nói ra được, cho nên Phật nói việc này là “chỉ có chúng mới biết được”, quý vị chứng đắc, thì quý vị biết được; quý vị không chứng đắc, nói quý vị nghe quý vị cũng không hiểu. Có thể nói ra được không? Không nói ra được. Vì sao không nói ra được? Vì không khởi tâm không động niệm, làm sao nói ra được? Chúng ta muốn nói ra, chắc chắn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước hoàn toàn khởi lên. Đây là chuyện gì? Đây là chuyện phàm phu lục đạo làm. Mười pháp giới cũng làm, họ mê nhẹ hơn chúng ta, chúng ta mê rất nặng. Trong lục đạo càng xuống dưới mê càng nặng, chỉ là mê ngộ bất đồng nên hiện tượng có sai khác.

“Cảnh Hưng sư viết: năng dữ Phật nhất thiết chủng trí tương ưng”. Như Lai chứng đắc nhất thiết chủng trí, tương ưng với điều này, đó là cảnh giới của Phật. “Giác liễu trung đạo đệ nhất nghĩa”. Ở trước chúng ta học qua, chiếu chân đạt tục là trung đạo. Thông thường trong giảng dạy chúng tôi giới thiệu nói về “thể tướng” của tất cả pháp, thể là lý thể, tướng là hiện tượng, “lý sự, nhân quả”, chúng ta dùng 6 chữ, đem chân tướng của vũ trụ quy nạp thành 6 chữ, khi diễn thuyết sẽ dễ dàng hơn. 6 chữ này hợp lại là trung đạo, quý vị hoàn toàn hiểu rõ, hoàn toàn thông đạt, gọi là giác liễu trung đạo đệ nhất nghĩa. Đây là ý nghĩa giác liễu pháp tánh. “Hựu vân: diệc kiến Phật tánh, cố vân giác pháp tánh”. Phật tánh tức là giác tánh, Phật nghĩa là giác tánh, giác tánh trong tự tánh vốn có trí huệ bát nhã, không phải từ bên ngoài mà có. Trong tứ phần của A lại da gọi là chúng tự chứng phần, chúng tự chứng phần là Phật tánh, là giác tánh. Làm sao quý vị biết được có tự chứng phần? Tự chứng phần là thể, tức là tự tánh. Làm sao quý vị biết tự tánh? Làm sao quý vị biết được có Phật tánh? Tự tánh vốn có bát nhã hồi quang phản chiếu, chiếu kiến rồi, giống như một ngọn đèn, đèn chiếu cảnh giới bên ngoài, cũng chiếu chính mình, quang minh chiếu khắp.

“Cố tri Phật nhãn, năng giác liễu pháp tánh, tức văn cú sở vị chi bồn thắng”. Ở trước chúng ta đã học qua “phi dư nhãn sở năng cập dã”, chỉ có Phật nhãn vốn là thù thắng. Sự thù thắng này nói lên rằng nó là tu, giống như bốn loại ở trước: nhục nhãn, thiên nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, có báo đắc. Phật nhãn là báo đắc, trong tự tánh vốn có đủ, chỉ là chúng ta làm mê mờ

nên hiện tại nó không khởi tác dụng. Dư nhận tức là ở trước nói bốn loại, đều không thể so sánh với Phật.

“Thị hiển Phật nhãn chi triệt”, thấy triệt để viên mãn. “Chí ư cụ túc giả, hiển Phật nhãn chi viên”. Viên nghĩa là gì? Câu sau đây nói rất hay: “cụ túc nhất thiết nhãn chi dụng dã”. Tác dụng của nhục nhãn, tác dụng của thiên nhãn, tác dụng của pháp nhãn, tác dụng của huệ nhãn, Phật nhãn có đủ, minh tâm kiến tánh mới thật sự chứng đắc đại viên mãn.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn dưới đây. “Hoặc nghi tha kinh trung, hữu dĩ huệ nhãn vi đệ tam, pháp nhãn vi đệ tứ, hà dĩ dữ bốn kinh tương vi”. Đọc kinh chúng ta đọc đã nhiều rồi, nhưng có nghi vấn này. Đoạn này ở đây giải thích rất hay, những kinh điển này đều do Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Vì sao khi Phật nói kinh này- khi nói ngũ nhãn này lại có sai biệt như vậy? Kinh này xếp nhục nhãn ở thứ nhất, thiên nhãn thứ hai, pháp nhãn thứ ba, huệ nhãn thứ tư, sau cùng là Phật nhãn. Nhưng có những kinh đích thực Phật sắp xếp xếp nhục nhãn ở thứ nhất, thiên nhãn thứ hai, huệ nhãn thứ ba, pháp nhãn thứ tư, Phật nhãn thứ năm. Phù hợp ở đâu? Huệ nhãn, A la hán chứng đắc; Pháp nhãn, Bồ tát chứng đắc; Phật chứng đắc Phật nhãn, là nói như vậy. Vì sao ở đây trái ngược với bộ kinh này, không giống nhau? Dưới đây nói: “Nghĩa Tịch dữ Vọng Tây quân thích vi”, đều có giải thích. “Bốn kinh sở vân, pháp nhãn chi cảnh, dữ tiên nhất nhãn, đồng thị tục đế, huệ nhãn thị kiến chân đế. Chân thắng ư tục, cố bốn kinh pháp nhãn đệ tam, huệ nhãn đệ tứ dã”. Ý nghĩa này ở trước chúng ta đã nói qua. Chúng ta xem trong lời chú giải của các vị tổ sư, nếu y theo tục đế trí, trí này là trí huệ, y theo chân đế trí, thì có sai biệt rất lớn.

Tục đế có trí huệ hay không? Có, chẳng thể nói không có. Phàm phu không có trí huệ, điều này nhất định phải biết. Trí huệ từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh mà có, từ thiên định mà có, nó không phải từ tri thức mà có. Phàm phu chỉ có tri thức, không có trí năng. Tri thức có thể đạt được trong quảng học đa văn, trí huệ thì không như vậy. Quý vị thấy như đại sư Huệ Năng không biết chữ, không học qua thứ gì, nhưng trí huệ khai mở, điều gì Ngài cũng biết, chẳng có điều gì làm khó được Ngài, đó là trí huệ. Tục đế trí, chưa ra khỏi mười pháp giới gọi là tục đế, chân vọng của nhà Phật là từ mười pháp giới biết được. Trên mười pháp giới là cõi Thật Báo, đó là thật; trong mười pháp giới toàn là giả, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. A la hán, Bích Chi Phật, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới, đều dùng A lại da thức, chưa chuyển thức thành trí. Nói cách khác, họ là phàm phu. Trong giáo lý

đại thừa gọi lục đạo là nội phàm, pháp giới tứ Thánh gọi là ngoại phàm, tức là phàm phu ngoài lục đạo, không gọi họ là Thánh nhân.

Thánh nhân bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ Bồ Tát sơ trụ của Viên giáo, Viên giáo sơ trụ, Biệt giáo sơ địa mới gọi là Thánh nhân. Vì sao vậy? Vì họ dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Cũng là nói, người minh tâm kiến tánh, họ dùng là chân đế trí. Chưa kiến tánh, A la hán chưa kiến tánh, Bích Chi Phật chưa kiến tánh, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới cũng chưa kiến tánh. Pháp giới tứ thánh, Thanh Văn, Duyên giác đã đoạn phiền não kiến tu rồi, A la hán đã đoạn phiền não kiến tu rồi, nhưng tập khí phiền não kiến tu thì chưa đoạn. Họ ở trong pháp giới tứ thánh tu điều gì? Đoạn tập khí. Đoạn tập khí rồi, thì họ lên cao một bậc, lên thành Duyên Giác, tức là Bích Chi Phật, họ lên cao một bậc.

Cho nên chúng ta biết rằng, Bích Chi Phật chẳng những không có phiền não kiến tu, mà tập khí của phiền não kiến tu cũng không có, cao hơn A La hán. Bích Chi Phật tu gì? Bích Chi Phật đoạn trần sa phiền não, trong kinh Hoa Nghiêm nói phân biệt. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, chẳng những không chấp trước, mà phân biệt cũng không còn, đây là Bồ Tát. Tuy Bồ Tát không còn phân biệt, nhưng còn có tập khí phân biệt, tập khí rất khó đoạn. Đoạn được tập khí rồi, họ lại lên thêm một bậc, họ là Phật trong mười pháp giới. Cho nên Phật trong mười pháp giới, quý vị không thể nói họ không có trí huệ? Có tục đế trí. Tuy là Phật nhưng tập khí vô minh chưa đoạn, điều này chúng ta phải hiểu rõ ràng. Phật trong mười pháp giới, trên thực tế là Bồ Tát thập tín của thập tín vị trong kinh Hoa Nghiêm. Trong thập tín, Bồ Tát là cửu tín, Duyên Giác là bát tín, A la hán là thất tín, Bồ Tát thập tín chưa kiến tánh.

Buông bỏ vô minh phiền não rồi, vô minh phiền não là gì? Là khởi tâm động niệm, tức là 6 căn tiếp xúc với cảnh giới 6 trần bên ngoài, họ có thể làm được không khởi tâm, không động niệm. Đôi mắt của họ giống như một cái kính, chiếu soi rất rõ ràng, rành mạch, quả thực không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, thì làm sao có phân biệt chấp trước, đây gọi là chân Phật. Cho nên khởi tâm động niệm của họ vừa đoạn. Tương tự tức Phật, Thiên Thai Trí Giả đại sư nói, Bồ Tát thập tín tức là Phật trong mười pháp giới, gọi là Tương Tự tức Phật, không phải là thật. Buông bỏ được khởi tâm động niệm, tức là đã đoạn vô thỉ vô minh phiền não, họ trở thành chân Phật, không ở trong mười pháp giới, họ đến nhất chân pháp giới, đến cõi Thật Báo, đây là chân Phật, không phải giả Phật. Vì sao vậy? Vì họ

không dùng A lại da nữa. A Lại da trở thành gì? A lại da biến đổi, biến thành trí huệ. A lại da biến thành đại viên cảnh trí, Mạt na biến thành bình đẳng tánh trí, thức thứ sáu biến thành diệu quan sát trí, năm thức trước: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân đều biến thành thành sở tác trí, gọi là chuyển bát thức thành tứ trí, đây thật sự đã thành Phật, gọi là phần chứng tức Phật, họ ở cõi Thật Báo.

Cho nên trong cõi Thật Báo có 41 vị thứ, Viên giáo thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa và đẳng giác. Vì sao còn có cõi Thật Báo Trang Nghiêm? Vì tập khí chưa đoạn. Tập khí vô thỉ vô minh thật khó đoạn, phải qua ba a tăng kỳ kiếp, thì tự nhiên không còn nữa. Để thời gian dần dần đem tập khí này đoạn hết, tập khí đối với tự hành hóa tha của Bồ Tát không sanh chướng ngại, nhưng chướng ngại cho sự hồi quy Thường Tịch Quang của quý vị, ngoài những điều này ra, không còn chướng ngại gì cả. Tập khí vô thỉ vô minh đoạn sạch rồi, quý vị trở về Thường Tịch Quang, trở về Thường Tịch Quang ở trong kinh Hoa Nghiêm gọi là diệu giác vị, Phật quả rất rạo viên mãn.

Cho nên thật sự có tục đế trí, có chân đế trí, sắp xếp thứ tự này là sắp xếp như vậy. Huệ là nương nơi chân đế trí, cho nên xếp ở phía sau; pháp nhãn nương tục đế trí, nên xếp nó ở trước. Ở đây nói rất rõ ràng: “bốn kinh sở vân pháp nhãn chi cảnh, dữ tiền nhị nhãn, đồng thị tục đế”. Nhục nhãn là tục đế, thiên nhãn cũng là tục đế, pháp nhãn cũng giống như tục đế, cho nên xếp nó vào thứ ba. “Huệ nhãn thị kiến chân đế”, pháp thân Bồ Tát có tuệ nhãn rồi, chuyển bát thức thành tứ trí thì tuệ nhãn hiện tiền. “Chân thắng ư tục, cố bốn kinh pháp nhãn đệ tam, tuệ nhãn đệ tứ”. Đây là lý do để sắp xếp vậy.

“Nhược luận tu khởi chi thứ đệ, tiên tu đạt chân, nhiên hậu phương năng đạo tục, cố tha kinh trung hữu dĩ pháp nhãn cư ư đệ tứ”. Như Hoa Nghiêm Giải Diễn Nghĩa Sớ, sự sắp xếp này không giống như chúng ta, vì sao vậy? Đây là luận về tu hành, tu hành có trước sau. Cũng là nói, trước phải nhìn thấu, quý vị mới buông bỏ được. Vì sao quý vị không buông bỏ được? Vì quý vị không nhìn thấu, quý vị không hiểu chân tướng sự thật; thật sự hiểu được chân tướng sự thật rồi, thì quý vị mới chịu buông bỏ.

Nếu người thế gian này, thật sự hiểu được nhân quả là thật, địa ngục, ngạ quỷ là thật, thì những việc sát đạo dâm vọng họ có dám làm không? chắc chắn họ không dám làm. Vì sao vậy? Vì quả báo quá đáng sợ! Người đời sát sanh ăn thịt, quý vị cho rằng đó là hưởng phước, thỏa mãn dục vọng của quý vị, quý vị có thể hưởng phước được mấy ngày? Mai sau đọa vào quỷ đạo,

đọa vào địa ngục, thời gian đó vượt quá cuộc đời này của chúng ta gấp 100 lần. Cũng bằng nói là một ngày hoan lạc, cái giá mình phải trả là 100 năm chịu khổ, quý vị có dám làm không? Có vui đi nữa thì chúng ta cũng không làm, đằng sau là 100 năm chịu khổ. Vậy tại sao người ta vẫn cứ làm? Vì họ không biết được chân tướng sự thật.

Thế giới Cực lạc cũng như vậy, nếu hiểu rõ thế giới Cực Lạc, tôi tin rằng quý vị sẽ giống như cư sĩ Hoàng Trung Xương, dùng thời gian ba năm để tu hành, anh ta đến thế giới Cực Lạc rồi. Ở đây chịu khổ ba năm, đến thế giới Cực Lạc hưởng lạc vô lượng vô biên, vậy có chịu làm không? Đương nhiên là cam tâm rồi, đừng nói khổ 3 năm, có khổ 30 năm tôi cũng đồng ý làm. Không biết lạc ở thế giới Cực Lạc, không biết. Người thật sự biết được thì họ sẽ làm, bất cứ thứ gì họ cũng buông bỏ được.

“Tu khởi thứ đệ, tiên tu đạt chân, hậu phương đắc đạo tục”, đạo tục là giáo hóa chúng sanh. Cho nên trong kinh giáo khác của đại thừa đem pháp nhãn xếp vào thứ tư. Đưa ra ví dụ: “Hoa Nghiêm Diễn Nghĩa Sao, vi đạo dưỡng thân, tiên tu nhục nhãn”, nhất định phải có thân thể khỏe mạnh. “Nhục nhãn kiến thô bất kiến tế đẳng”, sau đó rồi tu thiên nhãn. “Thiên nhãn kiến sắc, vị kiến chân cảnh”, thiên nhãn thấy được những sắc nhỏ, thiên nhãn có thể thấy lục đạo, nhưng không thấy được pháp giới tứ thánh, như vậy đương nhiên cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai càng không cần nói rồi, họ chỉ có thể thấy được lục đạo luân hồi. Thông thường chúng ta nói tam thiên đại thiên thế giới, ngoài tam thiên đại thiên thế giới họ không thấy được. Họ phải tu huệ nhãn. “Cố tu huệ nhãn, huệ nhãn kiến lý, vị năng kiến sự”. Trước phải hiểu lý, sau đó mới hiểu được sự, nếu không thấy được lý, thì vĩnh viễn không hiểu được sự. Quý vị nghĩ xem hiện tượng vật chất này, bao nhiêu năm nay, tuy Phật có nói rồi, nhưng chưa ai chứng minh được. Phật đã xác thực nói rồi, hiện tượng vật chất là ý niệm biến hiện ra.

Ba tướng tế của A lại da, pháp sư đời trước của chúng tôi, lúc đó dạy chúng tôi Ngài thường nói, tướng phần của A lại da từ đâu mà có? Tướng phần là do kiến phần biến hiện ra, phải thấy kiến phần, do đó xuất hiện tướng phần. Lão hòa thượng dạy chúng tôi là dạy như vậy, chúng tôi cũng mơ mơ hồ hồ nghe mà không dám hỏi. Nếu quý vị hỏi lão hòa thượng, ngài sẽ nói trong kinh, trong chú giải của các vị tổ sư nói như vậy. Trên thực tế chưa hiểu rõ ràng, hiểu rõ rồi mới biết, Phật không nói sai, mà bản thân chúng ta chưa lãnh hội được mà thôi. Ngài thấy không sai chút nào, ba tướng tế của A lại da thứ nhất là nghiệp tướng, từ nghiệp tướng biến hiện ra chuyển

tướng, từ chuyển tướng biến hiện ra cảnh giới tướng- ba tướng tế của A lại da.

Nghiệp tướng là gì? từ tứ phần mà nói, nghiệp tướng tức là tự chứng phần, chuyển tướng là kiến phần, cảnh giới tướng là tướng phần, đây là nói về thứ tự sanh khởi của nó. Chúng tự chứng phần là trong tự tánh có đủ trí huệ bát nhã. Nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng là huyễn tướng, là không phải thật.

Mãi đến thời đại nhà khoa học, Phổ Lãng Khắc người Đức, ông ta bỏ ra một đời đi nghiên cứu, nghiên cứu vật chất rốt cuộc là gì? Chúng tôi cũng không biết ông ta dùng phương pháp gì? Mấy chục năm ông ta thật sự đã phát hiện ra, cơ sở của vật chất là ý niệm, tức là ý nghĩ, chứng minh được câu trong kinh Phật: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Ba ngàn năm trước đức Phật nói, ông ta đã chứng minh được rồi, dùng phương pháp khoa học để chứng minh. Cho nên ông ta nghiên cứu tâm tướng, ý niệm. Nhưng ý niệm là gì? Điều này thì ông ta không có phương pháp. Ý niệm căn cứ vào sự quán sát của ông ta, những thứ này là từ không sanh có, ông ta báo cáo như vậy, từ không sanh có. Nếu chúng ta hỏi: trong không làm sao sanh ra có được? Đây là một câu đố, lại là một vấn đề. Đây là hướng lên trên xem, trong kinh điển đại thừa nói rất tường tận, đáng tiếc là họ chưa thấy được kinh đại thừa. Nếu họ thấy được kinh đại thừa, tôi tin rằng họ rất kinh ngạc, vì sao sự việc này mấy ngàn năm trước Phật Thích Ca Mâu Ni đã biết rồi? Phật Thích Ca Mâu Ni dùng phương pháp gì? Phương pháp thiền định. Như ở trước nói, tự tánh bản định. Quý vị phải buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, thì tự tánh bản định sẽ hiện tiền, tự tánh trí huệ bát nhã hiện tiền, tất cả các pháp là thật, là giả, là chánh, là tà, hoàn toàn hiểu rõ rồi, không có chút chướng ngại, thì Phật nhãn hiện tiền.

Đức Phật dạy mỗi người chúng ta đều giống nhau, cho nên trong đại thừa thường nói “chúng sanh và Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật không hai”, lại nói “tâm, Phật và chúng sanh không sai khác”, là một không phải hai, đây là nói hết rồi. Ngày nay chúng ta muốn chứng nhập cảnh giới này, ở thế gian này thật là khó, quả thực là không có biện pháp. Có thể buông bỏ triệt để được sao? Không thể được. Vậy thì làm sao? Phật A Di Đà đã có sự giúp đỡ rất lớn, trước là để chúng ta đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc rồi buông bỏ. Vậy có được không? Được chứ! Dựa vào đâu? Ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh, nghe lâu quý vị sẽ hốt nhiên đại ngộ, quý vị được khế nhập.

Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh 49 năm, thời gian quá ngắn. Phật A Di Đà giảng kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc giống như ngài cũng là Vô Lượng Thọ, thời gian của vô lượng thọ, chúng ta tin rằng chắc chắn có một ngày sẽ đại triệt đại ngộ. Phương pháp dùng ở thế giới Cực Lạc, vẫn dùng cách giảng kinh dạy học. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc là làm học trò, không phải đi hưởng phước, muốn đến bên đó để tìm lại tất cả trí huệ bát nhã của tự tánh, đức năng tướng hảo của tự tánh, là sự việc này. Sau đó chứng minh được chúng ta và Phật không hai không khác.

Dùng huệ nhãn thấy lý, không thấy sự, hiểu lý rồi, sự không hiểu rõ. Như chúng ta bây giờ, chúng ta bây giờ dường như cũng có huệ nhãn, trong kinh đại thừa nói những nguyên lý này, chúng ta đều biết, nhưng về sự thì không biết, về sự chúng ta không hiểu được. Hiểu được sự là pháp nhãn, cho nên sau khi hiểu được lý, còn phải tu pháp nhãn. “Pháp nhãn vị viên, cố tu Phật nhãn”. Pháp nhãn là Bồ Tát, huệ nhãn kiến nhất thiết trí, không có đạo chủng trí. Pháp nhãn là đạo chủng trí, biết được muôn sự muôn vật giữa vũ trụ do cái gì hình thành? Hình thành như thế nào? Họ hoàn toàn hiểu. Tuy hiểu hết nhưng chưa được viên mãn, không được viên mãn, cho nên phải tu Phật nhãn, còn phải nâng cao.

Ngày nay chúng ta niệm Phật vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật A Di Đà tu Phật nhãn, thực sự mà nói ngũ nhãn viên minh, thì Ngài gia trì cho chúng ta, cho chúng ta mượn dùng. Chúng ta mượn Phật nhãn của Phật A Di Đà để xem vũ trụ, để xem vạn pháp, tuy là mượn dùng, nhưng cũng giống như chúng ta chúng đắc vậy. Điều này không gì sánh bằng, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

“Hựu Trí Độ Luận viết: Bồ Tát Ma Ha Tát”. Chú ý ba chữ “ma ha tát” ở sau, Ma Ha Tát là Bồ Tát kiến tánh, cũng chỉ cho 41 vị pháp thân Bồ Tát. “Sơ phát tâm thời”, ban đầu phát tâm, thì giống như chúng ta hiện nay, bây giờ chúng ta mới phát tâm. “Dĩ nhục nhãn kiến thế giới chúng sanh thọ chư khổ hoạn, tâm sanh từ bi, cố cầu huệ nhãn dĩ cứu tế chi”. Huệ nhãn này chỉ cho điều gì? Chỉ cho trí huệ. Mình không có trí huệ, thấy chúng sanh chịu khổ chịu nạn, thì không giúp gì được. Bây giờ chúng ta biết rõ, thế giới loạn như vậy, trái đất có quá nhiều thiên tai.

Từ năm 2000 – 2003 tôi bắt đầu, thay mặt cho đại học Úc châu tham dự hội nghị Hòa Bình của Liên Hiệp Quốc, những năm này tôi tham dự mấy chục lần. Những người dự hội nghị đó, có thể nói là chuyên gia học giả tinh anh của mỗi quốc gia trên toàn thế giới, cùng nhau thảo luận, nghiên cứu làm

thế nào để giải quyết được xung đột? Làm thế nào để khôi phục thế giới an định hòa bình? Tôi tham dự rồi mới biết, Liên Hiệp Quốc làm việc này đã lâu lắm rồi, bắt đầu từ năm 70. Nói cách khác, hội nghị này đã mở 30 năm rồi, gần 40 năm rồi. Có hiệu quả chăng? Điều này mọi người chúng ta đều thấy được, xã hội, thế giới ngày càng loạn, xung đột ngày càng nhiều, lần này lại nghiêm trọng hơn lần trước, không có hiệu quả. Khiến cho tôi cảm nhận được rằng, tri thức không giải quyết được vấn đề. Trí huệ quý vị nhìn vấn đề sâu sắc, nhìn thấu triệt, tri thức thì không được. Ngày nay mọi người cùng một hướng tìm cầu tri thức, lơ là trí huệ. Tri thức mê trong vật lý, trong thế giới này vật lý học quả thực rất phát đạt, vật lý thái không, lượng tử cũng là vật lý, nhưng tâm lý thì chẳng có ai nghiên cứu. Cho nên phát hiện của Phổ Lăng Khắc, tôi tin rằng khoảng 20 – 30 năm nữa thì mọi người sẽ biết đến, phát hiện này quá vĩ đại.

Nếu nhận biết được những điều giới khoa học phát hiện, thì phương hướng tư duy của chúng ta lập tức có chuyên hướng, chúng ta từ vật lý chuyển biến đến tâm lý, vì sao? Vì khởi tâm động niệm có thể ảnh hưởng đến vật chất, còn vật chất thì không thể ảnh hưởng đến tâm lý. Trong kinh Phật nói “cảnh tùy tâm chuyển”, đây là chân lý. Ngày nay chúng ta như thế nào? Con người bây giờ là tâm tùy cảnh chuyển, bị hoàn cảnh vật chất chuyển, điều này khổ không kể xiết, không thể giải quyết được vấn đề. Cho nên truyền thống văn hóa xưa rất có tác dụng, Phật pháp rất có tác dụng. Nhưng nêu lên hai câu này là tiến sĩ Thang Ân Tử người Anh, đây là một vị đại triết học người Anh thời cận đại. Ông ta nói rằng: “giải quyết vấn đề xã hội ở thế kỷ 21, chỉ có Phật pháp đại thừa và học thuyết Không Mạnh”, ông ta nêu ra điều này. Cho nên ngày nay cần phải giảng Phật pháp, chẳng thể không giảng được. Thang Ân Tử nói, Phật pháp đại thừa, bộ kinh này là kinh đại thừa, trên đề kinh là đã có đại thừa rồi “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ”. Trong kinh có nói đến không? Có. Cư sĩ Hoàng Niệm trích dẫn kinh luận để giải thích trong kinh văn này, những ý nghĩa này đều bao hàm trong đó, chúng ta phải cố gắng học tập. Học tập bộ kinh này, cũng bằng quý vị học tập 100 bộ kinh điển đại thừa. Phê Chú, tinh hoa trong kinh điển đại thừa rất tinh yếu, đọc bộ kinh này tức là đọc rất nhiều kinh điển đại thừa, những điểm hay chúng ta cũng học đến rồi.

Câu này, trong Trí Độ Luận nói rất hay, đúng với tình trạng của xã hội chúng ta hiện nay, các vị Bồ Tát “dĩ nhãn kiến thế giới chúng sanh thọ chư hoạn, tâm sanh từ bi, cố cầu huệ nhãn dĩ cứu tế chi”. Nhưng bây giờ chúng ta sanh tâm từ bi cũng không cứu được, chúng ta không cầu huệ nhãn, không

biết huệ nhãn có thể cứu tế. Được huệ nhãn rồi, huệ nhãn là hiểu rõ đạo lý, còn phương pháp thì sao? Phương pháp phải cần từ pháp nhãn mà có. “Kiến chúng sanh tâm tưởng chủng chủng bất đồng, vân hà linh chúng sanh đắc thị thật pháp, cố cầu pháp nhãn”. Trong pháp nhãn có phương pháp, trong huệ nhãn có trí huệ. Có trí huệ, có phương pháp quý vị mới cứu độ chúng sanh. “Đạt chân phương năng đạo tục”. Pháp nhãn có thể cứu độ chúng sanh, nhưng nó phải nương nơi huệ nhãn, không có trí huệ, thì nó không có phương pháp. “Thị vi tha kinh chi tự”, tại sao những kinh khác xếp huệ nhãn ở phía trước, pháp nhãn xếp ở phía sau, ở đây đã nói ra ý nghĩa. “Chí ư bốn kinh tắc dĩ chân thắng ư tục, cố dĩ huệ nhãn vi đệ tứ. Thị tức bốn kinh pháp huệ nhị nhãn chi tự, bất đồng tha kinh cố”. Đây cũng nhấn nhủ rất rõ ràng, rất minh bạch. Đoạn văn này rất hay!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 465